

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI  
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09 /KTA - TCKT  
V/v Giải trình Lợi nhuận sau thuế TNDN  
tại Báo cáo KQHĐKD năm 2021.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và tình hình thực tế của CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (mã chứng khoán: PGD).

PGD xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD năm 2021 tăng 25,19% so với cùng kỳ năm 2020, cụ thể như sau:

**1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chính:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)-(4)	(7)=(6)/(4)
1	Sản lượng khí	MMBTU	34.848.092,68	38.230.889,99	3.382.797,31	9,71%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	7.526.763.927.400	8.996.079.897.300	1.469.315.969.900	19,52%
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	6.836.403.870.501	8.304.995.741.157	1.468.591.870.656	21,48%
4	Lợi nhuận gộp	Đồng	690.360.056.899	691.084.156.143	724.099.244	0,10%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu	%	9,17%	7,68%	-1,49%	-16,25%
6	Chi phí hoạt động	Đồng	443.767.839.127	374.974.715.873	-68.793.123.254	-15,50%
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	255.291.204.352	323.246.207.598	67.955.003.246	26,62%
8	Thuế TNDN	Đồng	52.377.426.529	69.226.424.085	16.848.997.556	32,17%
9	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	202.913.777.823	254.019.783.513	51.106.005.690	25,19%



## 2. Nguyên nhân:

Sản lượng khí (Chỉ tiêu 1) của năm 2021 tăng 3.382.797,31 MMBTU (tương đương 9,71%) làm Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Chỉ tiêu 2) tăng 1.469.315.969.900 đồng (tương đương 19,52%) so với cùng kỳ năm 2020.

Chi phí hoạt động (Chỉ tiêu 6) giảm 68.793.123.254 đồng (tương đương 15,50%) làm Lợi nhuận trước thuế (Chỉ tiêu 7) tăng 67.955.003.246 đồng (tương đương 26,62%) so với cùng kỳ năm 2020. Theo đó, Lợi nhuận sau thuế (Chỉ tiêu 9) tăng 51.106.005.690 đồng (tương đương 25,19%) so với cùng kỳ năm 2020.

Nguyên nhân chính là do Sản lượng khí bán ra tăng và Chi phí hoạt động giảm so với cùng kỳ năm 2020.

Trân trọng!

### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Người CBTT (để t/h);
- Lưu VT, TCKT. HT(03).

**GIÁM ĐỐC**



**Trần Thanh Nam**